

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với
mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu
san lấp tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 203/GP-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1128/TTr-STNMT ngày 15/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát;

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2802608773.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 113.575 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá bazan làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá khối để xẻ;

- $G_3 = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 = 1.239.014 \text{ m}^3$;

Trong đó :

- Q_1 là trữ lượng đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường : 954.082 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng đá khối để xẻ: 71.813 m^3 ;

- Q_3 là trữ lượng đất san lấp: 213.119 m^3 .

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

- $R_2 = 1\%$ (đối với đá khối làm ốp lát các loại).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_1) = (954.082 \text{ m}^3 \times 113.575 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (71.813 \text{ m}^3 \times 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 1\%) + (213.119 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 4.840.600.909 \text{ đồng}$ (Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, sáu trăm nghìn, chín trăm linh chín đồng).

8. Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 30$ năm.

9. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 15$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép).

10. Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 4.840.600.909$ đồng : $(30 : 2) \times 30\% = 96.812.018$ đồng (*Chín mươi sáu triệu, tám trăm mười hai nghìn, không trăm mười tám đồng*).

11. Số tiền nộp lần thứ 02 đến lần thứ 15:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (15 - 1) = (4.840.600.909$ đồng - $96.812.018$ đồng) : $(15 - 1) = 338.842.064$ đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi tư đồng*).

12. Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Vĩnh Lộc; UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Chủ tịch UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thịnh Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.61584).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi